

Bài 32: THỰC HÀNH QUAN SÁT VÀ PHÂN LOẠI ĐỘNG VẬT NGOÀI THIÊN NHIÊN

Môn học Khoa học tự nhiên 6

Thời gian thực hiện: Tuần 24 (24/02 - 01/03/2025); 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi tìm hiểu về đa dạng sinh học;
- Giao tiếp và hợp tác: Thành lập nhóm, tích cực trao đổi về những điều hiểu biết của mình về các sinh vật quan sát được nhằm xác định sự đa dạng các nhóm sinh vật tồn tại trong tự nhiên;
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kỹ năng để vẽ sơ đồ phân biệt các nhóm sinh vật trong tự nhiên.

b) Năng lực chuyên biệt

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, ...);
- Tìm hiểu tự nhiên: Nhận dạng được một số đại diện sinh vật có ích trong tự nhiên và đời sống;
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học. Đề xuất được các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.

2. Phẩm chất

- Có niềm tin yêu khoa học;
- Quan tâm đến nhiệm vụ của nhóm;
- Có ý thức hoàn thành tốt các nội dung thảo luận trong bài học;
- Luôn cố gắng vươn lên trong học tập;
- Có ý thức tìm hiểu và bảo vệ thế giới tự nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Kế hoạch bài dạy, máy chiếu, laptop, giấy A3, bút dạ nhiều màu;
- Tranh ảnh, video về đa dạng sinh học;
- Hệ thống câu hỏi và bài tập; phiếu học tập.

Phiếu học tập số 1 (Sử dụng cho hoạt động 1: Khởi động)

Dạng môi trường sống	Số lượng loài có trong dạng môi trường	Tên loài	Số lượng cá thể trong mỗi loài

Phiếu học tập số 2 (Sử dụng hoạt động 3)

Giá trị thực tiễn mà đa dạng sinh học đem lại cho con người.

Giá trị của đa dạng sinh học	Tên sinh vật	Tình trạng	Thực tế
		Trồng/ Nuôi được để sử dụng	Thu ngoài thiên nhiên
Làm lương thực, thực phẩm			
Làm dược liệu			
Làm đồ dùng vật dụng			
Làm nghiên cứu khoa học			
Giá trị bảo tồn, du lịch			
Giá trị kinh tế			

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC**Hoạt động 1: Chơi trò chơi “ Quan sát nhanh – kết luận nhanh”**

a) Mục tiêu: Tạo ra cho học sinh sự hứng thú, tích cực tham gia nhằm giúp HS nhận dạng được hệ thống các nhóm sinh vật và môi trường sống của chúng.

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS xem video giới thiệu về một số dạng môi trường sống trong tự nhiên, nên sử dụng các dạng môi trường có trong hoạt động 1, HS xem video và hoàn thành phiếu học tập số 1 theo nhóm học sinh.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập số 1

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Thông báo luật chơi: Phân chia lớp thành 4 nhóm: Động vật, Thực vật, Nấm, Vi khuẩn và các nhóm quan sát video để hoàn thành PHT số 1 theo nhóm HS; - Sau khi kết thúc video trong 1 phút các nhóm hoàn thành phiếu học tập; - Các nhóm trao đổi phiếu học tập, GV chiếu đáp án và các nhóm tiến hành đánh giá lẫn nhau và cho điểm. – Gv thu PHT xem xét và ghi điểm thường xuyên cuối buổi học.	Ghi nhớ luật chơi
Giao nhiệm vụ: Quan sát video để đưa ra nhận định về môi trường sống, số lượng loài, số lượng cá thể trong loài. Thời gian hoàn thành nhiệm vụ là đúng 1 phút sau khi kết thúc video.	Nhận nhiệm vụ
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Chiếu video để học sinh quan sát, hỗ trợ khi cần thiết. Chiếu đáp án PHT số 1	Thực hiện nhiệm vụ: - Hoàn thành phiếu học tập số 1; - Trao đổi phiếu học tập; - Đánh giá lẫn nhau và cho điểm; trả lại PHT cho mỗi nhóm.
Chốt lại và đặt vấn đề vào bài: Các em đã đưa ra nhận định của mình về sự đa dạng môi trường sống,	Chuẩn bị sách vở học bài mới.

loài, số lượng cá thể trong loài. Vậy, Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không bảo vệ sự đa dạng đó. Bài học hôm nay chúng ta sẽ làm rõ các vấn đề trên.

Đáp án PHT số 1

Dạng môi trường sống	Số lượng loài có trong dạng môi trường	Tên loài	Số lượng cá thể trong mỗi loài
Hoang mạc	3 loài	Lạc đà, xương rồng, rắn hoang mạc	Ít
Đài nguyên	5 loài	T tuần lộc, cáo bắc cực, , gấu bắc cực, thỏ bắc cực, cú tuyết	Ít
Rừng mưa nhiệt đới	12 loài	Cây thân gỗ, cây thân leo, rùa, khỉ, chuột, sóc, bướm, hạt, chim, ong, dương xỉ, nấm	Nhiều
Biển	11 loài	Tôm, cua, mực, sao biển, bạch tuột, cá, san hô, hải quỳ, tảo, rau câu,	Nhiều

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 2: Tìm hiểu về đa dạng sinh học:

a) Mục tiêu: Từ hình ảnh quan sát được rút ra khái niệm đa dạng sinh học.

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để làm rõ mục tiêu trên.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của các nhóm HS.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Quan sát H33.1 - H33.4, nhớ lại những kiến thức đã học những thông tin về đa dạng các nhóm sinh vật đã học và sử dụng kết	Nhận nhiệm vụ.

quả PHT số 1 hoạt động nhóm trả lời câu hỏi 1, 2 sgk/149.			
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Mỗi nhóm HS đã được phân chia ở HĐ 1 tiến hành thảo luận trong 3 phút, thống nhất đáp án. Ưu tiên nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày kết quả và có chất lượng tốt sẽ được tặng điểm. Hướng dẫn các nhóm khi cần thiết.		Thực hiện nhiệm vụ: Thảo luận nhóm trả lời 2 câu hỏi. 1. Đa dạng sinh học: là sự phong phú về số lượng loài, số cá thể trong loài và môi trường sống. Đa dạng sinh học thể hiện sự thích nghi của sinh vật với các điều kiện sống khác nhau. 2. Các môi trường sống khác nhau có mức độ đa dạng sinh học khác nhau, thể hiện ở số lượng loài, số cá thể trong loài thể hiện ở dưới.	
Báo cáo kết quả: - Chọn nhóm nhanh nhất lên bảng trình bày kết quả; - Mời nhóm khác nhận xét bổ sung; - Nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung; - Biểu dương các nhóm hoàn thành tốt.		- Nhóm nhanh nhất lên bảng trình bày kết quả. - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.	
Tổng kết: - Tổng hợp để đi đến kết luận về khái niệm đa dạng sinh học; - Yêu cầu HS chốt lại kết luận về khái niệm đa dạng sinh học.		- Kết luận về khái niệm đa dạng sinh học - Ghi kết luận vào vở.	
Mở rộng: Hướng dẫn HS đọc thêm về đa dạng sinh học Việt Nam trong SGK để hướng HS đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường tự nhiên cho các loài sinh vật.		- Đọc Đa dạng sinh học ở Việt Nam.	
Đặc điểm	Hoang mạc	Đài nguyên	Rừng mưa nhiệt đới

Khí hậu	Khô nóng, vực nước ít	Mùa đông, băng tuyết phủ gần như quanh năm	Nhiệt đới gió mùa, thuận lợi cho sự phát triển của các loài sinh vật.
Thực vật	Thưa thớt: xương rồng	Thưa thớt, chỉ có một số loài như sồi, dẻ	Thực vật có quanh năm, là nguồn thức ăn dồi dào cho các loài động vật
Động vật	Chuột nhảy, lạc đà, rắn hoang mạc,...	Gấu trắng, cá voi, chim cánh cụt,...	Đa dạng sinh học thể hiện rõ rệt với số lượng cá thể và số lượng loài lớn và phân bố ở các khu vực khác

Hoạt động 3. Tìm hiểu vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và thực tiễn:

a) Mục tiêu: Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và thực tiễn.

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm để làm rõ mục tiêu trên.

c) Sản phẩm: Phiếu trả lời của cá nhân HS, PHT số 2

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Quan sát H33.5 – H33.7, hình ảnh và video cá nhân trả lời câu hỏi 3, 4 sgk/151 và nhóm hoàn thành PHT số 2 (giá trị thực tiễn của đa dạng sinh học đem lại cho con người)	Nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: - Cá nhân HS quan sát H35.5 và H35.6, hình ảnh và video gv chuẩn bị cùng với sự hiểu biết của mình suy nghĩ trả lời 2 câu hỏi trong 3 phút: 1. Em hãy kể tên các sinh vật trong hình 33.5 và tìm mối quan hệ về mặt dinh dưỡng giữa chúng. 2. Em hãy cho biết vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên.	Thực hiện nhiệm vụ: - Cá nhân trả lời 2 câu hỏi: 1. Cỏ, chuột, thỏ, dê, chim, báo, sói, sư tử. Loài này làm thức ăn cho loài kia. 2. Đa dạng sinh học giúp cân bằng sinh thái, tạo ra mối liên hệ mật thiết, nhất là về mặt dinh dưỡng giữa các loài trong tự nhiên. Đa dạng thực vật điều hoà không khí, làm sạch môi trường, chắn sóng và chống sạt lở ven biển. - Thảo luận nhóm hoàn thành PHT số 2 trong 5 phút.

- 4 nhóm HS quan sát H35.7, hình ảnh và video GV chuẩn bị cùng với sự hiểu biết của mình thảo luận nhóm trong 5 phút hoàn thành PHT số 2. Hết 5 phút GV chọn ngẫu nhiên 1 nhóm lên trình bày kết quả và có chất lượng tốt sẽ được tặng điểm. Hướng dẫn các nhóm khi cần thiết.	
Báo cáo kết quả: - Gọi 2 HS trả lời 2 câu hỏi; - Mời HS khác nhận xét bổ sung; - Mời HS rút ra kết luận về vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên; - Nhận xét sau khi các HS đã có ý kiến bổ sung. - Biểu dương các HS trả lời tốt; - Gọi ngẫu nhiên 1 nhóm lên bảng trình bày kết quả PHT số 2; - Mời nhóm khác nhận xét bổ sung; - Nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung; - Biểu dương các nhóm hoàn thành tốt.	- 2 HS trả lời 2 câu hỏi - HS khác nhận xét phần trả lời của bạn. - 1->2 HS rút ra kết luận, HS khác nhận xét, bổ sung. - Nhóm được gọi lên bảng trình bày kết quả. - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.
Luyện tập: Em hãy lấy một số ví dụ thể hiện vai trò của đa dạng sinh học ở địa phương em. - Mời 1 vài HS trình bày - Gọi HS khác nhận xét bổ sung	- 1 vài HS lên trình bày: + Cung cấp lương thực, thực phẩm: lúa, ngô, khoai, sắn, hành lá, lợn, cá, gà, vịt,.. + Cung cấp dược liệu: gừng, nghệ, diếp cá, tía tô, thuốc bỏng,... + Làm cảnh: mai, phong lan, vạn tuế, hoa giấy,... + Lấy gỗ: trầm, keo, bạch đàn, sồi,...

- Nhận xét sau khi các HS đã có ý kiến bổ sung. - Biểu dương các HS trả lời tốt. =>Thông qua các nội dung thảo luận ở PHT số 2 và phần luyện tập, GV hướng dẫn để HS rút ra kết luận về vai trò của đa dạng sinh học trong thực tiễn.	+ ... - Nhận xét, bổ sung - Rút ra kết luận
Tổng kết: - Tổng hợp để đi đến kết luận về vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn. - Yêu cầu HS chốt lại kết luận về vai trò của đa dạng sinh học.	- Kết luận về vai trò của đa dạng sinh học - Ghi kết luận vào vở.

Đáp án PHT số 2

Giá trị của đa dạng sinh học	Tên sinh vật	Tình trạng	Thực tế
		Trồng/ Nuôi được để sử dụng	Thu ngoài thiên nhiên
Làm lương thực, thực phẩm	- Lúa, ngô khoai, sắn, đậu, hạnh nhân, cà chua, sup lơ,... - Lợn, cá, tôm, gà, vịt, bò, dê, cừu, ngựa, cua, mực, ốc, ếch,... - Nấm rơm, nấm sò, nấm hương, nấm tràm, nấm mối,... - Tảo xoắn, rau câu	Đa số nguồn thực phẩm thông dụng là trồng được và nuôi được	Ít nhất: Nấm tràm, nấm mối, mực, ếch, baba, tảo xoắn, rau câu,...
Làm dược liệu	- Con trút, rắn, bò cạp,...	Trồng được những cây thuốc	Đa số thu ngoài thiên nhiên

	- Gừng, chanh, sả, tỏi, diếp cá, tía tô, hà thủ ô, tam thất, nghệ, rau má, ngải cứu, vàng đắng, hoàng liên,... - Nấm linh chi,...	thông dụng: tía tô, diếp cá, gừng, nghệ,...	
Làm đồ dùng vật dụng	- Gỗ lim, gỗ đinh hương, gỗ mít, gỗ thông - San hô, vỏ sò biển.	Ít, hiện đang nuôi trồng nhưng phần lớn chưa đủ năm thu hoạch	Chủ yếu thu ngoài thiên nhiên
Làm nghiên cứu khoa học	- Cây đậu Hà Lan - Chuột bạch	Chủ yếu nuôi trồng nhằm theo dõi, nghiên cứu.	Ít thu ngoài thiên nhiên
Giá trị bảo tồn, du lịch	- Vọc Cúc Phương - Cá cóc Tam Đảo		Đang được bảo tồn ở vườn quốc gia
Giá trị kinh tế	Lúa, cafe, cao su, chè, tôm, ong, lợn,...	Chủ yếu được nuôi trồng	Ít thu ngoài thiên nhiên

BẢO VỆ ĐA DẠNG SINH HỌC:

Hoạt động 4. Tìm hiểu một số hoạt động làm suy giảm đa dạng sinh học:

a) Mục tiêu: Giải thích vì sao cần phải bảo vệ đa dạng sinh học.

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân sử dụng phương pháp trực quan kết hợp kỹ thuật think - pair – share và kỹ thuật tranh biện để làm rõ mục tiêu trên.

c) Sản phẩm: Phiếu trả lời của cá nhân HS nói lên những suy nghĩ của mình về các hoạt động làm suy giảm đa dạng sinh học.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Giới thiệu tranh hình 33.8 và các phim ngắn, ảnh về các hoạt động gây suy giảm đa dạng sinh học hiện nay để giúp HS	Nhận nhiệm vụ.

tìm hiểu về một số hoạt động gây suy giảm đa dạng sinh học. Viết ra giấy suy nghĩ của mình về những hoạt động làm suy giảm đa dạng sinh học.	
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Cá nhân HS quan sát hình 33.8 và các phim ngắn, ảnh về các hoạt động gây suy giảm đa dạng sinh học hiện nay cùng với sự hiểu biết viết ra giấy suy nghĩ của mình về những hoạt động làm suy giảm đa dạng sinh học trong 3 phút.	Thực hiện nhiệm vụ: - Phá rừng, khai thác gỗ. - Săn bắt buôn bán động vật, TV hoang dã, quý hiếm. - Khí thải từ hoạt động của các nhà máy như nhà máy Lukvasi - Xả rác bừa bãi. -
Báo cáo kết quả: - Gọi 1 HS nói lên suy nghĩ của mình; - Mời HS khác tranh luận ý kiến của bạn và nêu ý kiến của mình; - Mời HS rút ra kết luận về các hoạt động làm suy giảm đa dạng sinh học; - Nhận xét sau khi các HS đã có ý kiến bổ sung. - Biểu dương tinh thần học tập của HS.	- 1 HS lên bảng trình bày - 1 vài HS tranh luận - 1->2 HS rút ra kết luận, HS khác nhận xét, bổ sung.
Tổng kết: - Tổng hợp để đi đến kết luận về các hoạt động làm suy giảm đa dạng sinh học; - Yêu cầu HS chốt lại kết luận về các hoạt động làm suy giảm đa dạng sinh học.	- Kết luận về vai trò của đa dạng sinh học; - Ghi kết luận vào vở.
Luyện tập: Vì sao chúng ta cần phải bảo vệ đa dạng sinh học? - HS tự nêu lên quan điểm của mình vào phiếu trả lời	- Ghi vào phiếu trả lời. Mất đa dạng sinh học là mất đi sự cân bằng sinh thái; ô nhiễm môi trường; mất nguồn cung cấp lương thực - thực phẩm, dược liệu từ tự nhiên.

- Mời 1 vài HS trình bày - Cho cả lớp tranh luận để nêu lên quan điểm khác. - Nhận xét sau khi các HS đã có ý kiến bổ sung; - Biểu dương các HS trả lời tốt; =>Thông qua các nội dung tranh luận ở phân luyện tập, GV dẫn dắt học sinh đề xuất biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.	Chúng ta cần bảo vệ đa dạng sinh học để duy trì sự cân bằng sinh thái; bảo vệ môi trường; duy trì nguồn lương thực - thực phẩm, dược liệu, ... bền vững; chung sống hoà bình với thiên nhiên và bảo vệ được nòi sống, nguồn sống cho nhiều loài sinh vật, giảm nguy cơ tuyệt chủng của nhiều loài sinh vật quý, hiếm. - 1 vài HS lên trình bày; - Tranh luận thống nhất đáp án
---	--

Hoạt động 5. Tìm hiểu một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học:

a) Mục tiêu: Nêu được biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm kết hợp kỹ thuật đóng vai, **GV** tổ chức cho HS thiết kế bài hùng biện tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học. Trong đó, các nhóm HS phải thực hiện được nhiệm vụ trong phần thảo luận trong SGK.

c) Sản phẩm: Bài hùng biện của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Giới thiệu tranh hình 33.9 và các tranh ảnh về các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học hiện nay. Qua đó, HS tìm hiểu được các biện pháp giảm nguy cơ gây suy giảm đa dạng sinh học hiện nay.	Nhận nhiệm vụ.

Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: - Cá nhân HS quan sát hình 33.9 và các tranh ảnh về các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học hiện nay cùng với sự hiểu biết thảo luận nhóm thiết kế bài hùng biện tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học 5 phút; - Nhóm cử 2 bạn đóng vai khách du lịch và nhân viên khu bảo tồn thiên nhiên lên thuyết trình bài hùng biện + Khách du lịch: Hiện nay nhiều loài sinh vật có số lượng giảm sút có nguy cơ tuyệt chủng làm suy giảm đa dạng sinh học. Theo anh/chị cần có biện pháp gì để bảo vệ đa dạng sinh học? + Nhân viên khu bảo tồn thiên nhiên giới thiệu các biện pháp.	Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm hoàn thành bài hùng biện
Báo cáo kết quả: - Mời lần lượt 4 nhóm lên bảng thuyết trình bài hùng biện. - Mời các nhóm khác nhận xét, đánh giá và cho điểm bài thuyết trình của nhóm bạn. - Nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung. - Biểu dương nhóm làm tốt.	- Lần lượt 4 nhóm lên thuyết trình. - Nhận xét, đánh giá và cho điểm bài thuyết trình của nhóm bạn
Tổng kết: - Tổng hợp để đi đến kết luận về biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học. - Yêu cầu HS chốt lại kết luận về biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.	- Kết luận về vai trò của đa dạng sinh học - Ghi kết luận vào vở.

Hoạt động 6: Luyện tập

a) Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi sgk/153.

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi, sử dụng phương pháp trực quan để làm rõ mục tiêu trên.

c) Sản phẩm: Phiếu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Chiếu video hoặc tranh ảnh về các khu bảo tồn. Qua đó, HS tìm ra câu trả lời.	Nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: - Cá nhân HS quan sát video và các tranh ảnh về các khu bảo tồn cùng với sự hiểu biết trao đổi cặp đôi trong 3 phút trả lời câu hỏi sgk/153.	Thực hiện nhiệm vụ: 2 bạn cạnh nhau trao đổi thống nhất câu trả lời: - Các khu bảo tồn là nơi bảo vệ và duy trì tính đa dạng sinh học, các nguồn tài nguyên thiên nhiên, kết hợp với việc bảo vệ các tài nguyên văn hoá và được quản lí bằng pháp luật hoặc các phương thức hữu hiệu khác; - Các khu bảo tồn có nhiệm vụ bảo tồn đa dạng sinh học, quản lí, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, nghiên cứu khoa học và tham quan du lịch.
Báo cáo kết quả: - Mời vài nhóm lên bảng trình bày; - Mời các nhóm khác nhận xét, đánh giá nhóm bạn; - Nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung; - Biểu dương nhóm làm tốt.	- Lần lượt các nhóm lên trình bày; - Nhận xét, đánh giá nhóm bạn.
Tổng kết: - <i>Thông qua các nội dung thảo luận ở hoạt động 4, hoạt động 5 và phần luyện tập, GV hướng dẫn để HS rút ra kết luận về những hoạt động làm mất đa dạng sinh học và đề xuất những biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học;</i> - <i>Tổng kết bài học.</i>	- Kết luận về <i>những hoạt động làm mất đa dạng sinh học và đề xuất những biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học</i>

Hoạt động 7: Vận dụng

a) Mục tiêu: HS biết sử dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi thực tế.

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân kết hợp kỹ thuật think - pair – share để **làm rõ mục tiêu trên.**

c) Sản phẩm: Phiếu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Yêu cầu HS nêu câu khẩu hiệu tuyên truyền về đa dạng sinh học tại địa phương và phác họa những mặt trái của sự suy giảm đa dạng sinh học để nhận thấy sự cần thiết phải bảo vệ đa dạng sinh học và những hành động nhỏ nhất hằng ngày mà các em có thể làm ở trường, ở nhà và trên đường phố để bảo vệ đa dạng sinh học.	Nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: - Cá nhân HS nhớ lại những hình ảnh, những hoạt động ở địa phương về bảo vệ đa dạng sinh học vận dụng kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ ghi vào phiếu trả lời.	Thực hiện nhiệm vụ:
Báo cáo kết quả: - Mời vài HS lên báo cáo kết quả; - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung; - Nhận xét sau khi HS đã có ý kiến bổ sung; - Biểu dương HS làm tốt.	- Lên báo cáo kết quả. - Nhận xét, bổ sung.
Tổng kết: Đánh giá sự chuẩn bị tham gia vào các hoạt động học tập của HS, đánh giá, xếp loại giờ học.	

C. DẶN DÒ:

- Yêu cầu HS về nhà làm lại vào vở;
- Đọc Công ước CBD, giải câu đố SGK/154;
- Chuẩn bị bài mới trước khi lên lớp.

D. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN:

- Kết thúc bài học, GV cho HS đánh giá theo bảng sau:

TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ

TỔ: KHTN – CÔNG NGHỆ - THƯ VIỆN

Họ và tên GV: Hồ Thị Như Thủy

Họ và tên HS:.....

Các tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Chưa đạt
Chuẩn bị bài trước khi đến lớp				
Tham gia hoạt động nhóm theo yêu cầu giáo viên				
Nêu được khái niệm đa dạng sinh học				
Giải thích được vì sao chúng ta cần phải bảo vệ ĐDSH				
Nêu được các biện pháp bảo vệ ĐDSH				

- Thu lại bảng đánh giá, các phiếu học tập, các phiếu trả lời và bài hùng biện làm hồ sơ đánh giá thường xuyên

* Rút kinh nghiệm:

.....
.....
.....